

CÔNG TY CỔ PHẦN CADOHA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CADOHA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CADOHA VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CADOHA VIETNAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109597708

3. Ngày thành lập: 15/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

U03-L106 khu D, khu đô thị mới Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0909877586

Fax:

Email: cadoha.vietnam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác gỗ	0220
2.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
19.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn đồ uống	4633

22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát, đá ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663(Chính)
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, đá ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
37.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Khảo sát địa hình (Khoản 6 điều 1 nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Khoản 6 điều 1 nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình (Khoản 9 điều 1 nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế điện - Cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế xây dựng công trình giao thông, thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; (Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Tư vấn lập Quy hoạch xây dựng các loại công trình xây dựng (Khoản 27 điều 1 nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 151 Luật Xây dựng 2014) - Tư vấn quản lý dự án, Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 152 luật xây dựng 2014) - Khảo sát xây dựng (Điều 153 luật xây dựng 2014) - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật Xây dựng 2014) - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 154 Luật Xây dựng 2014) - Tư vấn đấu thầu (Khoản 1 điều 113 nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. + Hoạt động đo đạc và bản đồ (Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định 45/2015/NĐ-CP Nghị định về hoạt động đo đạc và bản đồ).	7110
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
40.	Dịch vụ đóng gói	8292

41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)(Điều 28 Luật Thương Mại 2005);	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ VÂN	P12a15- CT2B KĐT Nghĩa Đô, tổ dân phố Hoàng 2, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	162.000	1.620.000.000	18,000	040191000867	
			Tổng số	162.000	1.620.000.000	18,000		
2	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	xóm 5A, Xã Nghĩa Đồng, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	720.000	7.200.000	80,000	186191840	
			Tổng số	720.000	7.200.000	0,080		
3	NGUYỄN VIỆT HÙNG	xóm 5A, Xã Nghĩa Đồng, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	2,000	182478825	
			Tổng số	18.000	180.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN THỊ VÂN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *10/05/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *040191000867*

Ngày cấp: *24/05/2018*

Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P12a15- CT2B KĐT Nghĩa Đô, tổ dân phố Hoàng 2, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P12a15- CT2B KĐT Nghĩa Đô, tổ dân phố Hoàng 2, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội